

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

BIÊN BẢN THANH LÝ HỢP ĐỒNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ QUỐC GIA
thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng
sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030

Số:/...../.....

Căn cứ Bộ luật dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BKHCN ngày 12/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Hợp đồng số/..... ngày/...../20... về việc thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia “.....” thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 giữa và

Căn cứ vào Biên bản đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 ngày tháng năm 20.... của Hội đồng tư vấn đánh giá, nghiệm thu cấp quốc gia;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BKHCN ngàytháng..... năm 20... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030,

CHÚNG TÔI GỒM:

1. Bên đặt hàng (Bên A):

a) Cơ quan quản lý Chương trình:

- Do:

- Chức vụ:, làm đại diện

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:

b) Đơn vị quản lý kinh phí nhiệm vụ (nếu có):

- Do:

- Chức vụ:, làm đại diện

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:

2. Bên nhận đặt hàng (Bên B):

- Do:

- Chức vụ:, làm đại diện

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:

- Số tài khoản: tại Kho bạc nhà nước

- Mã số quan hệ ngân sách:

Cùng thỏa thuận và thống nhất bàn giao kết quả và thanh lý Hợp đồng thực hiện nhiệm vụ “.....”, mã số:....., thuộc **Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030**; số hợp đồng ký ngày..... thángnăm 20 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng) với các điều khoản sau:

Điều 1. Xác nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ

Đối với trường hợp nhiệm vụ hoàn thành

1. Bên B đã hoàn thành việc thực hiện nhiệm vụ “.....”, theo các nội dung trong thuyết minh được Bên A phê duyệt thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030

Thời gian thực hiện nhiệm vụ là ... tháng, từ tháng năm 20 đến thángnăm 20.....

2. Bên A đã tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả nhiệm vụ vào ngày tháng năm 20... (*Kèm theo Bản sao Biên bản đánh giá nghiệm thu và Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền ghi nhận kết quả đánh giá nghiệm thu*).

3. Bên B đã thực hiện việc đăng ký, giao nộp kết quả nhiệm vụ tại Cơ quan thông tin khoa học và công nghệ Quốc gia và tại các tổ chức thực hiện chức năng đầu mối thông tin khoa học và công nghệ theo quy định. Số đăng ký

4. Bên B đã chuyển cho Bên A các tài liệu, báo cáo nêu trong thuyết minh nhiệm vụ và các Phụ lục kèm theo Hợp đồng số (*Phụ lục 1- Danh mục sản phẩm lưu giữ tại bên A*).

5. Bên A giao cho bên B lưu giữ các kết quả khác của nhiệm vụ (*Phụ lục 2- Danh mục sản phẩm lưu giữ tại bên B*).

Đối với trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành:

1. Bên B đã tổ chức việc thực hiện nhiệm vụ “.....”, theo các nội dung trong Thuyết minh nhiệm vụ được Bên A phê duyệt và.... (*ghi các văn bản điều chỉnh khác của cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền - nếu có*).

Thời gian thực hiện nhiệm vụ là ... tháng, từ tháng... năm 200... đến tháng ... năm 200...

2. Nhiệm vụ “ ” được xác nhận là không hoàn thành (*Kèm theo Quyết định đình chỉ (hoặc dừng) thực hiện nhiệm vụ hoặc Biên bản đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ ở mức không đạt và Biên bản xác nhận khối lượng nội dung Bên B đã thực hiện*).

3. Bên B đã chuyển cho Bên A các tài liệu và các kết quả khác của nhiệm vụ (*như số liệu điều tra, khảo sát, mẫu sản phẩm,.....*) phù hợp với khối lượng công việc đã được xác minh là hoàn thành - nếu có (*Kèm theo Danh mục liệt kê chi tiết*).

Điều 2. Xử lý tài chính của nhiệm vụ

Đối với trường hợp nhiệm vụ hoàn thành:

1. Kinh phí đã cấp từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ là: đồng;

2. Kinh phí Bên B đề nghị và đã được Bên A chấp nhận quyết toán là: đồng.

Đối với trường hợp nhiệm vụ không hoàn thành:

1. Kinh phí Bên A đã cấp từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ là:triệu đồng;

2. Kinh phí bên B đã sử dụng đề nghị quyết toán là: triệu đồng;

3. Kinh phí được bên A chấp nhận quyết toán là: triệu đồng

(*Kèm theo Biên bản xác nhận nội dung đã được thực hiện và chấp nhận quyết toán kinh phí của cấp có thẩm quyền*);

4. Số kinh phí bên B phải hoàn trả ngân sách nhà nước là: triệu đồng (*Ghi Quyết định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xác định số kinh phí Bên B phải hoàn trả*)

Đến nay Bên B đã hoàn trả xong số kinh phí nêu trên cho ngân sách nhà nước (*Kèm theo tài liệu xác nhận*).

Điều 3. Xử lý tài sản của nhiệm vụ (*áp dụng cho nhiệm vụ hoàn thành và không hoàn thành*)

Ghi kết quả xử lý tài sản được mua sắm bằng kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho nhiệm vụ và kết quả xử lý tài sản được tạo ra từ kết quả nghiên cứu của nhiệm vụ *(Kèm theo Quyết định xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.)*

Biên bản thanh lý Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký; này được lập thành 08 bản và có giá trị như nhau, Bên A giữ 05 bản, Bên B giữ 03 bản./.

BÊN A

(Bên đặt hàng)

Đơn vị quản lý kinh phí

(ký, họ và tên, đóng dấu)

BÊN B

(Bên nhận đặt hàng)

(ký, họ và tên, đóng dấu)

Cơ quan quản lý Chương trình

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG

CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

(ký, họ và tên, đóng dấu)

Phụ lục 1

DANH MỤC SẢN PHẨM CỦA NHIỆM VỤ LƯU GIỮ TẠI BÊN A

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Ghi chú

Phụ lục 2

DANH MỤC SẢN PHẨM CỦA NHIỆM VỤ LƯU GIỮ TẠI BÊN B

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Ghi chú

[illegible]